

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÌNH**

Số: 188 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Đình, ngày 18 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước
xã Phú Đình năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND xã Phú Đình về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước xã Phú Đình năm 2022;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước xã Phú Đình năm 2022, chi tiết cụ thể như sau:

(Có các biểu từ biểu 116 đến biểu 120 chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Đình, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...



CHỦ TỊCH

Trương Văn Vượng
Trương Văn Vượng

CĂN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng kiểm tra và phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)
(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ - UBND ngày 18 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)



Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.595.413.366	TỔNG SỐ CHI	7.586.587.557
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	143.987.500	I. Chi đầu tư phát triển	894.794.320
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	124.841.439	II. Chi thường xuyên	6.153.415.415
III. Thu bổ sung	7.248.952.020	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	538.377.822
- Bổ sung cân đối	4.870.900.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
- Bổ sung có mục tiêu	2.378.052.020		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	77.632.407		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	0		
Kết dư ngân sách	8.825.809		


QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ - UBND ngày 18 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng thu	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	7.807.004.427	7.709.004.427	7.722.242.367	7.595.413.366	99	98,5
Các khoản thu 100%	130.400.000	130.400.000	143.987.500	143.987.500	110	110,4
- Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	76.437.000	76.437.000	139	139,0
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	0	0	0	0		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0	0	0		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0	0	0		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0	0	0		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0	0	0		
- Thu khác	35.400.000	35.400.000	27.550.500	27.550.500	78	77,8
- Thu xây dựng kết cấu hạ tầng	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000	100	100,0
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	324.700.000	226.700.000	253.350.440	124.841.439	38	55,1
Các khoản thu phân chia	0	0	0	0		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200.000	200.000	977.500	977.500	489	488,8



Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
- Thuế sử dụng đất	200.000.000	140.000.000	51.920.000	36.344.000	26	26,0
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.500.000	11.500.000	11.600.000	11.600.000	101	100,9
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0	0	22.244.943	0		
Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	0	0	0	0		
- Thu thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh	75.000.000	75.000.000	75.919.939	75.919.939	101	101,2
- Thu thuế thu nhập cá nhân	38.000.000	0	90.688.058		239	
Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0	0	0		
Thu chuyển nguồn	0	0	0	0		
Thu kết dư ngân sách năm trước	77.632.407	77.632.407	77.632.407	77.632.407	100	100,0
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.274.272.020	7.274.272.020	7.247.272.020	7.248.952.020	100	99,7
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.879.900.000	4.879.900.000	4.870.900.000	4.870.900.000	100	99,8
- Bổ sung có mục tiêu	2.394.372.020	2.394.372.020	2.376.372.020	2.378.052.020	99	99,3

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ - UBND ngày 18 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)			
		Tổng số	Dầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Dầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Dầu tư phát triển	Thường xuyên			
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3			
	TỔNG CHI	7.709.004.427	1.194.054.988	6.514.949.439	7.586.587.557	894.794.320	6.691.793.237	98,4	74,9	102,7			
	Trong đó	0											
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	777.256.656	0	777.256.656	771.156.656	0	771.156.656	99,2		99,2			
1.1	Chi dân quân tự vệ	486.225.656	0	486.225.656	481.225.656	0	481.225.656	99,0		99,0			
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	291.031.000	0	291.031.000	289.931.000	0	289.931.000	99,6		99,6			
2	Chi giáo dục			0			0						
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0						
4	Chi y tế	0	0	0	0	0	0						
5	Chi văn hóa, thông tin	156.946.850	136.344.000	20.602.850	156.946.850	136.344.000	20.602.850	100,0		100,0			
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0	0	0	0	0	0						
7	Chi thể dục thể thao	49.158.800	0	49.158.800	49.058.800	0	49.058.800	99,8		99,8			
8	Chi bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0						

STT	Nội dung	Quyết toán					So sánh (%)			
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
9	Chỉ các hoạt động kinh tế	989.042.329	758.450.329	230.592.000	989.042.320	758.450.320	230.592.000	100,0	100,0	
9.1	Giao thông	647.331.329	595.331.329	52.000.000	647.331.320	595.331.320	52.000.000	100,0	100,0	
9.2	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	163.119.000	163.119.000		163.119.000	163.119.000		100,0	100,0	
9.3	Thị chính	0	0	0	0	0	0			
9.4	Thương mại, du lịch	0	0	0	0	0	0			
9.5	Các hoạt động kinh tế khác	178.592.000	0	178.592.000	178.592.000	0	178.592.000			
10	Chỉ hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn	4.768.726.242	299.260.659	4.744.528.083	4.674.194.059	0	4.674.194.059			98,5
	Trong đó: Quỹ lương	0	0	0	0	0	0			
10.1	Quan lý Nhà nước	2.925.480.292	299.260.659	2.901.282.133	2.863.147.546	0	2.863.147.546	97,9		98,7
10.2	Đảng Công sản Việt Nam	783.948.550	0	783.948.550	764.357.515	0	764.357.515	97,5		97,5
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	386.162.800	0	386.162.800	373.742.784	0	373.742.784	96,8		96,8
10.4	Đoàn Thanh niên Công sản H.C.M.	135.700.000	0	135.700.000	135.610.944	0	135.610.944	99,9		99,9
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	126.200.000	0	126.200.000	126.132.260	0	126.132.260	99,9		99,9
10.6	Hội Cựu chiến binh	116.260.000	0	116.260.000	116.257.388	0	116.257.388	100,0		100,0
10.7	Hội Nông dân	147.700.000	0	147.700.000	147.671.022	0	147.671.022	100,0		100,0
10.8	Hội chữ thập đỏ	28.518.000	0	28.518.000	28.518.600	0	28.518.600	100,0		100,0
10.9	Hội người cao tuổi	54.388.000	0	54.388.000	54.388.000	0	54.388.000	100,0		100,0
10.10	Hội khuyến học	16.092.000	0	16.092.000	16.092.000	0	16.092.000	100,0		100,0
10.11	Các đơn vị khác	48.276.000	0	48.276.000	48.276.000	0	48.276.000	100,0		100,0



STT	Nội dung	Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)	
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
10.12	Chi hỗ trợ khác (nếu có)		0								
11	Chi cho công tác xã hội	417.748.550	0	417.748.550	132.748.550	0	132.748.550	31,8		31,8	
11.1	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	84.772.050	0	84.772.050	84.772.050	0	84.772.050	100,0		100,0	
11.2	Chi công tác người có công với cách mạng	1.800.000	0	1.800.000	1.800.000	0	1.800.000			100,0	
11.3	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	331.176.500	0	331.176.500	46.176.500	0	46.176.500	13,9		13,9	
11.4	Khác	0	0	0	0	0	0				
12	Chi khác	0	0	0							
13	Dự phòng	275.062.500		275.062.500	275.062.500	0	275.062.500	100,0		100,0	
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	0	0	538.377.822		538.377.822				

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ - UBND ngày 18 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
						Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		4.460.876.063	570.980.085	1.562.640.000	894.794.320	854.794.320	40.000.000
1. Công trình chuyển tiếp		2.113.111.305	570.980.085	1.562.640.000	155.244.000	155.244.000	0
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>							
Đường GTNT Đồng Ban, xã Phú Đình	05/10/2020-30/11/2020	794.404.981	233.524.181	622.364.800	29.500.000	29.500.000	
Đường GTNT Nà Mưa - Phú Ninh 4 (giai đoạn 2), xã Phú Đình	03/10/2020-03/12/2020	1.078.225.959	302.978.759	817.763.200	47.400.000	47.400.000	
Kênh tưới nước Nà Múi 2, xã Phú Đình	10/10/2021-11/11/2021	98.989.145	34.477.145	22.512.000	42.000.000	42.000.000	
Xây dựng hàng rào, sân bê tông và đường vào nhà văn hóa xóm Đèo De, xã Phú Đình	16/11/2018-30/12/2018	141.491.220		100.000.000	36.344.000	36.344.000	
2. Công trình khởi công mới		2.347.764.758	0	0	739.550.320	699.550.320	40.000.000
Đường GTNT Khuá Đụn - Đồng Duyên, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	253.430.937			128.900.000	88.900.000	40.000.000
Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa xóm Trung Tâm, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	113.144.892			100.000.000	100.000.000	



Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
						Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Đường vào khu sản xuất chè tập trung tại xóm Phú Ninh, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	265.729.357			86.807.320		
Đường GTNT xóm Nạ Tầm, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	720.560.220			123.160.000		
Đường GTNT xóm Khuôn Tả, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	713.053.685			138.310.000		
Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tầm, xã Phú Đình	12/2022-2/2023	117.874.817			100.000.000		
Kênh mương nội đồng xóm Khuôn Tả, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	163.970.850			62.373.000		

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Đơn vị: Đồng) Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022		CHÊNH LỆCH (+) (-)	THỰC HIỆN NĂM 2022		
	THU	CHI		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	152.481.000	119.500.000	32.981.000	152.481.000	141.210.000	11.271.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	152.481.000	119.500.000	32.981.000	152.481.000	141.210.000	11.271.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	28.120.000	20.000.000	8.120.000	28.120.000	19.000.000	9.120.000
Quỹ vì trẻ thơ	7.396.000	7.000.000	396.000	7.396.000	19.200.000	(11.804.000)
Quỹ vì người nghèo	27.220.000	25.000.000	2.220.000	27.220.000	23.500.000	3.720.000
Quỹ nhân đạo	25.220.000	10.000.000	15.220.000	25.220.000	6.500.000	18.720.000
Quỹ người mù	6.795.000	6.000.000	795.000	6.795.000	25.500.000	(18.705.000)
Quỹ đa cam	13.070.000	10.000.000	3.070.000	13.070.000	8.400.000	4.670.000
Quỹ khuyến học	29.500.000	26.500.000	3.000.000	29.500.000	24.088.000	5.412.000
Quỹ người cao tuổi	15.160.000	15.000.000	160.000	15.160.000	15.022.000	138.000
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0	0	0	0	0

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ PHÚ ĐÌNH NĂM 2022

I. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách xã thực hiện 7.595.413.366đ/ 7.722.242.367 đồng đạt 99% so với kế hoạch HĐND xã giao.

Trong đó:

1. Thu trong cân đối thực hiện: 192.484.939 đồng/ 177.100.000 đồng đạt 108,8 % so kế hoạch giao.

2. Thu quản lý qua ngân sách thực hiện: 40.000.000 đồng. Trong đó chủ yếu là tiền đóng góp của nhân dân xây dựng Đường GTNT Khẩu Đưa - Đồng Duyên, xã Phú Đình.

3. Thu tiền sử dụng đất thực hiện: 36.344.000đ/140.000.00đ đạt 26% KH giao.

4. Thu trợ cấp ngân sách cấp trên cấp thực hiện: 7.248.952.020 đồng/ 7.274.272.020 đồng đạt 99,6% so kế hoạch đầu năm huyện giao, chỉ tiêu này chủ yếu là nguồn bổ sung có mục tiêu là nguồn chi trả lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ không chuyên trách xóm, tiền quà tết đối tượng chính sách và các chương trình có mục tiêu xây dựng cơ bản...

4. Thu chuyển nguồn và thu kết dư NS năm trước là: 77.632.407 đồng

II. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã thực hiện: 7.586.587.557 đồng /7.709.004.427 đồng, đạt 98,4% kế hoạch HĐND xã giao.

Trong đó:

1. Chi Thường xuyên thực hiện: 1.204.158.856 đồng / 1.495.358.856 đồng đạt 80,5% so kế hoạch HĐND xã giao.

2. Chi quản lý Nhà nước, đảng đoàn thể thực hiện 4.949.256.559 đồng/5.019.590.583 đồng đạt 96,8% so kế hoạch HĐND giao.

3. Chi xây dựng cơ bản thực hiện: 894.794.320 đồng/ 1.142.951.320 đồng đạt 78% so kế hoạch huyện, xã giao.

(Có biểu chi tiết đầu tư XD CB kèm theo)

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau : 538.377.822đ. Trong đó: - Chi chuyển nguồn vốn đầu tư là: 248.157.000đ; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 18.605.340đ; Nguồn kinh phí giao tự chủ: 267.000.000đ; nguồn tăng thu 30% chi an sinh xã hội: 4.615.482đ

Nhìn chung, trong năm việc việc đáp ứng các khoản chi theo chế độ đều được đảm bảo và không để xảy ra tình trạng nợ đọng như lương, sinh hoạt phí và các khoản chi phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuy nhiên các khoản chi khác còn ít vì phụ thuộc vào nguồn bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên.

III. Cân đối thu chi:

- Tổng thu ngân sách năm 2022: 7.595.413.366 đồng
- Tổng chi ngân sách năm 2022: 7.586.587.557 đồng
- Kết dư ngân sách năm 2022: 8.825.809 đồng

Trên đây là thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2022 của UBND xã Phú Đình.

Ngày 18 tháng 07 năm 2023

Kế toán



Đặng Xuân Tùng



CHỦ TỊCH UBND XÃ

Trương Văn Vượng

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

PHÂN TÍCH SỐ LIỆU
QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Kèm theo thuyết minh quyết toán năm 2023 xã Phú Đình)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	KHV năm 2022	Quyết toán	Số dư
	Tổng số	1.142.951.320	894.794.320	248.157.000
I	Ngân sách trung ương quản lý	795.900.000	547.743.000	248.157.000
1	Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	210.900.000	210.900.000	0
1.1	Kênh mương Nà Mùi 2, xã Phú Đình	42.000.000	42.000.000	0
1.2	Đường GTNT Khẩu Đưa - Đồng Duyên, xã Phú Đình	88.900.000	88.900.000	
1.3	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa xóm Trung Tâm, xã Phú Đình	80.000.000	80.000.000	
2	Nguồn vốn CT MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN	585.000.000	336.843.000	248.157.000
2.1	Đường GTNT xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	207.000.000	94.160.000	112.840.000
2.2	Đường GTNT xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình	133.000.000	95.310.000	37.690.000
2.3	Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	85.000.000	85.000.000	0
2.4	Kênh mương nội đồng xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình	160.000.000	62.373.000	97.627.000
3	Nguồn vốn vốn sự nghiệp			
II	Ngân sách tỉnh quản lý	241.707.320	241.707.320	0
1	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CT MTQG XD NTM	96.900.000	96.900.000	0
1.1	Sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa xóm Trung Tâm, xã Phú Đình	20.000.000	20.000.000	0
1.2	Đường GTNT Đồng Ban, xã Phú Đình	29.500.000	29.500.000	0
1.3	Đường GTNT Nà Mùi - Phú Ninh 4 (giai đoạn 2), xã Phú Đình	47.400.000	47.400.000	0



2	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CT MTQG phát triển KT-XH vùng DBDTTS và MN	58.000.000	58.000.000	0
2.1	Đường GTNT xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	29.000.000	29.000.000	0
2.2	Đường GTNT xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình	29.000.000	29.000.000	0
3	Nguồn vốn xi măng	86.807.320	86.807.320	0
3.1	Đường vào khu sản xuất chè tập trung tại xóm Phú Ninh, xã Phú Đình	86.807.320	86.807.320	0
III	Ngân sách huyện quản lý	29.000.000	29.000.000	0
1	Nguồn vốn ngân sách huyện hỗ trợ CT MTQG phát triển KT-XH vùng DBDTTS và MN	29.000.000	29.000.000	0
1.1	Đường GTNT xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình	14.000.000	14.000.000	0
1.2	Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	15.000.000	15.000.000	0
IV	Ngân sách xã quản lý	76.344.000	76.344.000	-
1	Nguồn tiền đất	36.344.000	36.344.000	0
1.1	Xây dựng hàng rào, sân bê tông và đường vào nhà văn hóa xóm Đèo De, xã Phú Đình	36.344.000	36.344.000	0
1	Nguồn vốn nhân dân đối ứng	40.000.000	40.000.000	0
1.1	Đường GTNT Khẩu Đưa - Đồng Duyên, xã Phú Đình	40.000.000	40.000.000	0
V	Nguồn khác	0	-	0



Phú Đình, ngày 19 tháng 07 năm 2023

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước
xã Phú Đình năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND xã Phú Đình về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước xã Phú Đình năm 2021

Căn cứ Quyết định số 188 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đình về việc công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước xã Phú Đình năm 2022.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2023. Tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Phú Đình đã tiến hành họp để thống nhất, niêm yết công khai tổng quyết toán ngân sách năm 2022. Thành phần gồm có:

1. Ông: Trương Văn Vượng - Chủ tịch UBND
2. Ông: Ma Doãn Thành - Phó chủ tịch UBND
3. Ông: Đặng Xuân Tùng - Công chức Tài chính - Kế toán
4. Bà: Nguyễn thị Linh Trang - Công chức Tài chính - Kế toán
5. Bà: Trần Thị Nguyệt - Công chức Văn phòng - Thống kê

Lập biên bản về việc niêm yết công khai tổng quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Phú Đình bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, nhà văn hóa 13 xóm trên địa bàn xã và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://phudinhh.dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách để cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 07 năm 2023 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 08 năm 2023 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai tổng quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Phú Đình niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Nguyệt

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trương Văn Vượng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71 /TB-UBND

Phú Đình, ngày 19 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

**Niêm yết công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước
xã Phú Đình năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 188 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đình về việc công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước xã Phú Đình năm 2023.

UBND xã thông báo đến các xóm trên địa bàn xã biết, kể từ ngày 19/7/2023 Ủy ban nhân dân xã Phú Đình thực hiện niêm yết công bố công khai tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước xã Phú Đình năm 2022 tại trụ sở UBND xã bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, nhà văn hóa 13 xóm trên địa bàn xã và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://phudinhhinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách để cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

(Có biểu chi tiết quyết toán kèm theo)

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định.

Nơi nhận:
- 13 xóm;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Trương Văn Vượng

QUYẾT TOÁN ĐỐI QUÝẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phố phê duyệt tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kính báo Hội đồng Giám sát số: 71/TB - UBND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.595.413.366	TỔNG SỐ CHI	7.586.587.557
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	143.987.500	I. Chi đầu tư phát triển	894.794.320
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	124.841.439	II. Chi thường xuyên	6.153.415.415
III. Thu bổ sung	7.248.952.020	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	538.377.822
- Bổ sung cân đối	4.870.900.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
- Bổ sung có mục tiêu	2.378.052.020		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	77.632.407		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	0		
Kết dư ngân sách	8.825.809		

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Thông báo số: 71/TB - UBND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng thu	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	7.807.004.427	7.709.004.427	7.722.242.367	7.595.413.366	99	98,5
Các khoản thu 100%	130.400.000	130.400.000	143.987.500	143.987.500	110	110,4
- Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	76.437.000	76.437.000	139	139,0
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	0	0	0	0		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0	0	0		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0	0	0		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0	0	0		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0	0	0		
- Thu khác	35.400.000	35.400.000	27.550.500	27.550.500	78	77,8
- Thu xây dựng kết cấu hạ tầng	40.000.000	40.000.000	40.000.000	40.000.000	100	100,0
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	324.700.000	226.700.000	253.350.440	124.841.439	38	55,1



Các khoản thu phân chia	0	0	0	0	0	0	0	0
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200.000	200.000	977.500	977.500	489	488,8		
- Thuế sử dụng đất	200.000.000	140.000.000	51.920.000	36.344.000	26	26,0		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.500.000	11.500.000	11.600.000	11.600.000	101	100,9		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	0	0	22.244.943	0				
Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0	0	0				
- Thu thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh	75.000.000	75.000.000	75.919.939	75.919.939	101	101,2		
- Thu thuế thu nhập cá nhân	38.000.000	0	90.688.058	239				
Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0	0	0				
Thu chuyển nguồn	0	0	0	0				
Thu kết dư ngân sách năm trước	77.632.407	77.632.407	77.632.407	77.632.407	100	100,0		
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.274.272.020	7.274.272.020	7.247.272.020	7.248.952.020	100	99,7		
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.879.900.000	4.879.900.000	4.870.900.000	4.870.900.000	100	99,8		
- Bổ sung có mục tiêu	2.394.372.020	2.394.372.020	2.376.372.020	2.378.052.020	99	99,3		

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Thông báo số: 71/TB - UBND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1-2+3	2	3	4-5+6	5	6	7-4/1	8-5/2	9-6/3
	TỔNG CHI	7.709.004.427	1.194.054.988	6.514.949.439	7.586.587.557	894.794.320	6.691.793.237	98,4	74,9	102,7
	Trong đó	0								
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	777.256.656	0	777.256.656	771.156.656	0	771.156.656	99,2		99,2
1.1	Chi dân quân tự vệ	486.225.656	0	486.225.656	481.225.656	0	481.225.656	99,0		99,0
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	291.031.000	0	291.031.000	289.931.000	0	289.931.000	99,6		99,6
2	Chi giáo dục			0			0			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0			
4	Chi y tế	0	0	0	0	0	0			
5	Chi văn hóa, thông tin	156.946.850	136.344.000	20.602.850	156.946.850	136.344.000	20.602.850	100,0		100,0

10.9	Hội người cao tuổi	54.388.000	0	54.388.000	54.388.000	0	54.388.000	100,0	100,0
10.10	Hội Khuyến học	16.092.000	0	16.092.000	16.092.000	0	16.092.000	100,0	100,0
10.11	Các đơn vị khác	48.276.000	0	48.276.000	48.276.000	0	48.276.000	100,0	100,0
10.12	Chi hỗ trợ khác (nếu có)		0			0			
11	Chi cho công tác xã hội	417.748.550	0	417.748.550	132.748.550	0	132.748.550	31,8	31,8
11.1	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	84.772.050	0	84.772.050	84.772.050	0	84.772.050	100,0	100,0
11.2	Chi công tác người có công với cách mạng	1.800.000	0	1.800.000	1.800.000	0	1.800.000	100,0	100,0
11.3	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	331.176.500	0	331.176.500	46.176.500	0	46.176.500	13,9	13,9
11.4	Khác	0	0	0	0	0	0		
12	Chi khác	0	0	0					
13	Dự phòng	275.062.500		275.062.500	275.062.500	0	275.062.500	100,0	100,0
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	0	0	538.377.822		538.377.822		

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Thông báo số: 71/TB - UBND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Giá trị đã thanh toán năm 2022	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp				Chia theo nguồn vốn	Trong đó
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		4.460.876.063	570.980.085	1.562.640.000	894.794.320	0	854.794.320	40.000.000
I. Công trình chuyển tiếp		2.113.111.305	570.980.085	1.562.640.000	155.244.000	0	155.244.000	0
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>								
Đường GTNT Đồng Ban, xã Phú Đình	05/10/2020-30/11/2020	794.404.981	233.524.181	622.364.800	29.500.000		29.500.000	
Đường GTNT Nà Múi - Phú Ninh 4 (giai đoạn 2), xã Phú Đình	03/10/2020-03/12/2020	1.078.225.959	302.978.759	817.763.200	47.400.000		47.400.000	*
Kênh mương Nà Múi 2, xã Phú Đình	10/10/2021-11/11/2021	98.989.145	34.477.145	22.512.000	42.000.000		42.000.000	



Xây dựng hàng rào, sân bê tông và đường vào nhà văn hóa xóm Đèo Dè, xã Phú Đình	141.491.220	100.000.000	36.344.000	36.344.000	0	699.550.320	40.000.000
2. Công trình khởi công mới	2.347.764.758	0	739.550.320	739.550.320	0	88.900.000	40.000.000
Đường GTNT Khấu Dưa - Đồng Duyệt, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	253.430.937		128.900.000			
Sân chữa nắng cấp nhà văn hóa xóm Trung Tâm, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	113.144.892		100.000.000			
Đường vào khu sản xuất chè tập trung tại xóm Phú Ninh, xã Phú Đình	14/11/2022-14/01/2023	265.729.357		86.807.320			
Đường GTNT xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	720.560.220		123.160.000			
Đường GTNT xóm Khuôn Tắt, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	713.053.685		138.310.000			
Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tâm, xã Phú Đình	12/2022-2/2023	117.874.817		100.000.000			
Kênh mương nội đồng xóm Khuôn Tắt, xã Phú Đình	12/2022-3/2023	163.970.850		62.373.000			

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 120/CK TC-NSNN

QUY CHẾ ĐỘ THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026) muốn tại kỳ họp thứ 7 ngày 14/07/2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

(Kèm theo Thông báo số: 71/TB - UBND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022			THỰC HIỆN NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	152.481.000	119.500.000	32.981.000	152.481.000	141.210.000	11.271.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	152.481.000	119.500.000	32.981.000	152.481.000	141.210.000	11.271.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	28.120.000	20.000.000	8.120.000	28.120.000	19.000.000	9.120.000
Quỹ vì trẻ thơ	7.396.000	7.000.000	396.000	7.396.000	19.200.000	(11.804.000)
Quỹ vì người nghèo	27.220.000	25.000.000	2.220.000	27.220.000	23.500.000	3.720.000
Quỹ nhân đạo	25.220.000	10.000.000	15.220.000	25.220.000	6.500.000	18.720.000
Quỹ người mù	6.795.000	6.000.000	795.000	6.795.000	25.500.000	(18.705.000)
Quỹ đa cam	13.070.000	10.000.000	3.070.000	13.070.000	8.400.000	4.670.000
Quỹ khuyến học	29.500.000	26.500.000	3.000.000	29.500.000	24.088.000	5.412.000
Quỹ người cao tuổi	15.160.000	15.000.000	160.000	15.160.000	15.022.000	138.000